

Số: 41 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TTKĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 01 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 37 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 01 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 48 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

**Điều 2.** Khuyến nghị Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm tiếp theo (*Phụ lục II*).

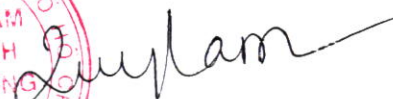
**Điều 3.** Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng DGCLGD;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Quỳnh Lam**



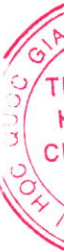
### Phụ lục I

## KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NỘI KHOA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐKĐCLGD ngày 02 tháng 02 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	5			
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 6</i>				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
<i>Tiêu chuẩn 7</i>		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 8</i>		4,20	5	100,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 9</i>		4,40	5	100,00
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 10</i>		4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
<i>Tiêu chuẩn 11</i>		4,00	5	100,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
<b>Đánh giá chung</b>	<b>4,08</b>	<b>48</b>	<b>96,00</b>	





## Phụ lục II

# KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NỘI KHOA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐKĐCLGD ngày 02 tháng 02 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Khoa Y (Khoa), Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (Trường) được thành lập ngày 25/01/2022 theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐT của Hội đồng Trường. Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ theo Quyết định số 7610/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 25/12/2006.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định cụ thể, đáp ứng được yêu cầu chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ chính ngành Nội khoa theo quy định của Bộ Y tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học theo Luật Giáo dục đại học, tầm nhìn và sứ mạng của Trường. Chuẩn đầu ra được xác định có tính hệ thống, logic, phản ánh yêu cầu chung và các yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học; được điều chỉnh định kỳ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực tiễn hành nghề bác sĩ ngành Nội khoa; được công bố công khai bằng nhiều hình thức. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần cung cấp đầy đủ các thông tin về chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá; được định kỳ rà soát, cập nhật và được công bố tới người học bằng nhiều hình thức. Kế hoạch đào tạo hằng năm được thông tin cụ thể tới người học, tạo điều kiện thuận lợi cho người học trong thực hiện hoạt động học. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, có tính khoa học, có cấu trúc và trình tự logic và dựa trên ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các đề cương học phần được xây dựng theo biểu mẫu chung, có cấu trúc rõ ràng, có tính tương thích về nội dung (kết hợp giữa lý thuyết và thực hành), có tính tổ hợp về các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp và hỗ trợ lẫn nhau để đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; được rà soát, điều chỉnh định kỳ. Triết lý giáo dục được giải thích chi tiết và được phổ biến đến các bên liên quan. Giảng viên sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đa dạng trong giảng dạy lý thuyết và thực hành lâm sàng. Giảng dạy thực hành tại bệnh viện có lồng ghép kỹ năng giao tiếp, tính chuyên nghiệp, hướng tới phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Người học tham dự các hội thảo nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế tại Trường, tham gia báo cáo nghiên cứu khoa học tại hội nghị trong nước. Các quy định đào tạo trình độ thạc sĩ, quy định kiểm tra đánh giá, quy trình liên quan đến kiểm tra đánh giá kết quả học tập được



ban hành, phổ biến đến các bên liên quan. Giảng viên được hướng dẫn thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra và đã sử dụng đa dạng phương pháp kiểm tra đánh giá. Kết quả kiểm tra đánh giá học phần được phổ biến theo quy định. Quy trình khiếu nại và phúc khảo kết quả học tập được ban hành; việc xử lý khiếu nại được thực hiện kịp thời.

- **Về nguồn lực:** Trường đã ban hành Chiến lược phát triển Trường đến 2025, tầm nhìn 2030, Kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025, Đề án vị trí việc làm năm 2020, Kế hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2017-2022. Khoa Y và Bộ môn Nội cũng có Kế hoạch phát triển giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025; quy hoạch cụ thể cho các chức danh, vị trí lãnh đạo. Trường đã triển khai thực hiện “Quy định về chế độ làm việc của giảng viên”. Trường ban hành các quy định, quy trình tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên. Các quy định, quy trình thực hiện đánh giá, bình xét giảng viên hằng năm được triển khai thực hiện đầy đủ. Nhu cầu về đội ngũ nhân viên được phân tích và dự báo trong Quy hoạch tổng thể phát triển Trường. Quy hoạch đội ngũ nhân viên hỗ trợ và kế hoạch tuyển dụng được điều chỉnh theo nhu cầu thực tế tại Trường, Khoa, Bộ môn. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên được triển khai thực tế: có thống kê và giám sát việc thực hiện. Các phòng, ban, trung tâm phân công công việc cho từng nhân viên; theo dõi, giám sát và đánh giá mức độ hoàn thành công việc đã được phân công. Tỷ lệ nhân viên hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đạt mức cao. Công tác tuyển sinh của chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định. Người học được tham gia sinh hoạt chuyên đề định kỳ; tham gia các buổi sinh hoạt chuyên đề của khoa, bệnh viện, các hội thảo do các hội chuyên khoa trong lĩnh vực y tế; được tạo điều kiện thực hiện luận văn tốt nghiệp tại các bệnh viện, kể cả bệnh viện tuyến trên tại Hà Nội. Trường có sân bãi phục vụ hoạt động thể thao, có khu tự học tại thư viện và trong khuôn viên Trường. Trường bảo đảm tỷ lệ diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học theo quy định. Hệ thống các phòng học được trang bị các thiết bị cần thiết. Có hệ thống xử lý không khí, nước, rác thải y tế cho các phòng thí nghiệm, phòng thực hành. Khoa có đủ số lượng phòng thí nghiệm, phòng thực hành và trang thiết bị theo quy định. Người học được tiếp cận trang thiết bị tại bệnh viện thực hành. Tiêu chuẩn chất lượng môi trường và sức khỏe cho người học được bảo đảm.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có ban hành quy trình xây dựng, phát triển, thẩm định ban hành chương trình dạy học. Trung tâm Giáo dục y khoa – Nghiên cứu khoa học tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và tư vấn trong quá trình xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên được sử dụng để cải tiến hoạt động dạy - học. Trường có ban hành quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan; tổ chức lấy ý kiến người học về cơ sở vật chất và

dịch vụ hỗ trợ và đã thực hiện một số cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ. Kết quả đầu ra được xác lập và theo dõi. Trường định kỳ thực hiện khảo sát, thống kê người học tốt nghiệp có việc làm; người học tốt nghiệp có nhiều cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ ở mức cao.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ thạc sĩ như sau:

1. Mô tả chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đủ nội hàm về năng lực bậc 07 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đảm bảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có sự khác biệt với các chương trình đào tạo bậc 07 khác cùng ngành (bác sĩ nội trú và bác sĩ chuyên khoa 1).

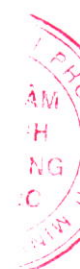
2. Thiết kế các phiên bản mô tả chương trình đào tạo phù hợp với từng nhóm bên liên quan; cung cấp phiên bản giản lược cho người học và nhà tuyển dụng. Một số học phần cần được cập nhật học liệu, mô tả chuẩn đầu ra cụ thể và thiết kế ma trận của các đề thi/kiểm tra tương thích với chuẩn đầu ra để người học có thể tự lượng giá mức đạt chuẩn đầu ra trong quá trình học.

3. Cải tiến chương trình dạy học để tăng khả năng cá thể hóa kế hoạch và lịch trình học tập; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của người học trong nội dung chương trình dạy học. Bổ sung học phần tự chọn trong các khối học phần chuyên ngành và kỹ năng mềm để tăng khả năng tự chủ của người học và tính linh hoạt của chương trình đào tạo.

4. Thiết lập bảng mô tả từng nội hàm của triết lý giáo dục đi kèm các hoạt động cụ thể, các phương pháp dạy học tương ứng, cùng phương pháp lượng giá đảm bảo đạt chuẩn đầu ra. Tiếp tục triển khai các khóa huấn luyện giảng viên về phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra, về việc giúp người học nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và học tập suốt đời.

5. Xây dựng chỉ số đánh giá và câu hỏi khi ra đề thi phù hợp với chuẩn đầu ra. Có phương pháp đo lường định lượng được mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo của người tốt nghiệp. Xây dựng quy trình, công cụ đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá trong đánh giá quá trình và cuối kỳ. Xây dựng cơ sở dữ liệu về người học bao gồm các dữ liệu phản ánh việc theo dõi sự tiến bộ của người học dựa trên những phản hồi về kết quả học tập.

6. Ban hành các tiêu chí định lượng cho hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên, chính sách khen thưởng cho hoạt động phục vụ cộng đồng và khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Định kỳ khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng



cao trình độ của giảng viên. Có biện pháp nâng cao trình độ của giảng viên để đảm bảo Khoa đạt chỉ tiêu quy hoạch nguồn nhân lực.

7. Tổ chức khảo sát ý kiến các bên liên quan về chất lượng của đội ngũ nhân viên hỗ trợ và lượng hóa các tiêu chí đánh giá nhân viên. Ban hành quy định riêng theo đặc thù của Trường về thi đua – khen thưởng cho đội ngũ nhân viên.

8. Rà soát và cải tiến chính sách và phương thức thu hút người học. Nên có quy định rõ quy trình, cơ chế báo cáo sự tiến bộ của người học. Tăng cường và khuyến khích người học tham gia hoạt động ngoại khóa, hoạt động học thuật với giảng viên nước ngoài, tham gia báo cáo kết quả nghiên cứu tại các hội nghị khoa học. Xây dựng và triển khai một cách hệ thống kế hoạch cải tiến về hỗ trợ người học dựa trên nhu cầu của người học.

9. Khảo sát các bên liên quan và sử dụng dữ liệu khảo sát để nâng cao công tác quản lý và cải tiến chất lượng tại Trung tâm Thông tin - Thư viện. Cải thiện phần mềm quản lý tài liệu số, lưu ý rà soát đạo văn. Có kế hoạch cụ thể về sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thực hành, thí nghiệm phục vụ chương trình đào tạo. Có biện pháp bảo đảm các thông tin trên cổng thông tin điện tử của Trường được cập nhật.

10. Đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng và cựu người học về chương trình dạy học. Đảm bảo các quy trình được thực hiện đồng bộ giữa các chương trình đào tạo. Quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập tương thích với chuẩn đầu ra. Đảm bảo tính hệ thống trong việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan. Nâng cao chất lượng công tác lấy ý kiến, xử lý và sử dụng ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ và khai thác hiệu quả để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo. Kế hoạch cải tiến cần được thực hiện một cách có hệ thống: dựa trên kết quả đánh giá, văn bản hóa, tổ chức thực hiện và truyền thông kết quả cải tiến đến các bên liên quan.

11. Thực hiện đối sánh các chỉ số kết quả đầu ra của chương trình đào tạo với các chương trình đào tạo tương tự của các trường đại học khác trong khối ngành sức khỏe để cải tiến. Phân tích vị trí việc làm của cựu người học để làm cơ sở định hướng nghề nghiệp cho người học đang học và từ đó tăng cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người học đang học. Đa dạng hoạt động học thuật chuyên ngành để thúc đẩy sự sáng tạo, khám phá các định hướng nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp của người học.

Hội đồng đề nghị Trường/Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng

chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

